Bài 2. Nghe và chọn chữ, từ, câu bạn nghe được

1	A. nián	B. lián
2	A. yuè	B. yù
3	A. dǎn	B. diǎn
4	A. xǔ	B. xuě
5	A. xīnqíng	B. xīngqī
6	A. fángjiān	B. fánjiān
7	A. lǚyóu	B. lúyǒu
8	A. qǐng jìn!	B. qīng jìng
9	A. xià gè	B. xià kè
10	A. míngtiān bú xià yǔ.	B. míngtiān bú xià xuě

LIVEWORKSHEETS